TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HSST
Ngày: 23/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền
2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường UBND phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 19/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX ngày 08/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc T** ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09/11/2001;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm Thống Nhất, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lê Ngọc T , sinh năm 1975; con bà: Lê Thị Á , sinh năm 1979, cùng trú tại xóm Thống Nhất, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Trí là con duy nhất trong gia đình; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Lê Ngọc T

bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, đến ngày 25/12/2020, chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

**** Người chứng kiến:***

1. Anh Phí Ngọc H , sinh năm 1984

TQ: TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Trần Văn T , sinh năm 1954

TQ: TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút ngày 16/12/2020, tổ công tác Công an phường Ba Hàng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người bị yêu cầu kiểm tra khai tên là Lê Ngọc T , trú tại xóm Thống Nhất, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, khi kiểm tra T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an từ túi áo khoác bên trái đang mặc trên người 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 (một) túi ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể và 01 (một) viên nén màu đỏ. Theo T khai: Số chất rắn dạng tinh thể và viên nén màu đỏ là ma túy đá và ngựa của Trí, mục đích mua để sử dụng cho bản thân do bị nghiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gồm 01 (một) túi ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể và 01 (một) viên nén màu đỏ cho vào phong bì ký hiệu A1; tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 20F1-482.85 đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A1, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân khối lượng số chất rắn dạng tinh thể được **0,420** gam (Không phẩy bốn trăm hai mươi gram - đã trừ bì) tạm giữ của Lê Ngọc T . Cân khối lượng viên nén màu đỏ được **0,096** gam **(**Không phẩy không trăm chín mươi sáu gram - đã trừ bì); cho tất cả số chất rắn dạng tinh thể vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong ký hiệu A; cho viên nén màu đỏ vào phong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định theo quy định. Vỏ bao mẫu phong bì ký hiệu A cho vào phong bì niêm phong ký hiệu F lưu kho.

Ngày 17/12/2020, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 411/CSĐT đối với các mẫu niêm phong ký hiệu A và B thu của Lê Ngọc T , yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 25/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

*Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma tuý, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,420**gam;*

*Mẫu 01 (một) viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma tuý, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,096** gam*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Ngọc T khai nhận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, Trí được người nam giới tên H (T không rõ tên cụ thể, chỉ biết H ở đối diện cổng UBND phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đưa cho số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và bảo đi mua ma tuý để sử dụng. T cầm tiền và điều khiển xe mô tô BKS 20F1-482.85 đi đến khu vực cầu Tiên Phong thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma tuý "đá" và "ngựa". Đến nơi, T gặp một người nam giới tên T (T quen trên mạng xã hội và không rõ tên tuổi, địa chỉ) rồi đưa cho người nam giới này số tiền 800.000 đồng. Người nam giới cầm tiền và chỉ cho T đi ra khu vực cây cột điện gần đó để lấy ma tuý. Sau đó, T cất số ma tuý vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi về nhà nghỉ Mai Anh thuộc tổ dân phố 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để cùng Hưng sử dụng ma tuý, nhưng chưa kịp vào đến nhà nghỉ thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma tuý của T như nêu trên.

Vật chứng vụ án: Khối lượng và mẫu vật chứng còn lại sau giám định của Lê Ngọc Trí khi bắt quả tang được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20F1-482.85, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Lê Thị Á (sinh năm 1979; trú tại xóm Thống Nhất, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên – là mẹ đẻ của Trí). Bà Á không biết việc Trí sử dụng xe mô tô để đi mua ma tuý nên cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau khi có kết quả điều tra về nguồn gốc và chủ sở hữu.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 49/CT - VKS PY ngày 17/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Lê Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, bản thân nghiện ma tuý, không có việc làm ổn định.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định 0,345 gam và 01 phong bì niêm phong ký hiệu F lưu kho.

Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Những người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, việc những người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 35 ngày 16/12/2020, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Mai Anh thuộc TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, bị cáo Lê Ngọc T có hành vi có hành vi cất giấu trái phép 0,516 gam là ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo xác định việc mua ma tuý là để phục vụ việc nghiện chứ không có mục đích mua bán.

[3]. HĐXX thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) ... Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bởi Chất ma túy loại: *Methamphetamine được quy định tại danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ chỉ được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính ngọời sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thoả mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.Việc Các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Phổ Yên lựa chọn làm án trọng điểm mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai tại địa phương ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thật nghiêm khắc để làm gương răn đe chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1 482.85 đăng ký mang tên Lê Thị Á (là mẹ đẻ bị cáo T) do xe không có biển kiểm soát nên CQĐT tách ra để xác minh xử lý sau. Việc tách ra là đúng quy đinh nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ, theo Lê Ngọc T khai là do T mua của một người nam giới tên T tại khu vực cầu Tiên Phong thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, nhưng T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T . Đối với người nam giới đã đưa cho T số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để mua ma tuý, quá trình điều tra xác định được người nam giới này là Đàm Ngọc H (sinh năm 1997; trú tại tổ dân phố 1, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Hưng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Lê Ngọc T 32** (Ba mươi hai) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2020.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Lê Ngọc T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

**Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi hoàn trả 0,345 gam mẫu A còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi hoàn vỏ bao gói mẫu B;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu F ghi mẫu lưu kho.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 01/4/2021).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo Lê Ngọc Trí được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà